

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2024
Về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Bà Vũ Thị Phương Hạnh

2 Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch L, sinh năm 1976. Địa chỉ: I L, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt

- Bị đơn: Ông Huỳnh Việt T, sinh năm 1973. Địa chỉ tạm trú: I L, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. HKTT: C P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà **L** và ông **Huỳnh Việt T** chung sống vợ chồng từ năm 2007, chung sống tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại **UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

Sau khi cưới vợ chồng chung số tại **thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Trong cuộc sống chung phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, bà **L** tự lo hết mọi thứ trong gia đình, ông **T** hay bệnh người ngoài, khi ông **T** thiếu nợ bên ngoài thì bà **L** đưa tiền cho ông **T** để trả nợ nhưng lại tiếp tục nợ lần nên chán. Ông **T** lúc nào cũng nói bà **L** là người sai, không chăm sóc, đưa con cái đi học. Mâu thuẫn xảy ra đã lâu, bà **L** đã muốn ly dị từ lâu nhưng vì con cái nên bây giờ làm đơn yêu cầu ly hôn. Vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn trở lại chung sống với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bà **L** yêu cầu được ly hôn với ông **Huỳnh Việt T**.

- Về con chung: Bà **L** và ông **T** có 01 người con chung tên **Huỳnh Thanh P**, sinh ngày 15/02/2008. Hiện đang học lớp 10, cuộc sống ổn định, phát triển bình thường. Bà **L** đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ly hôn, bà **L** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **P**, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà **L** không yêu cầu giải quyết

*Bị đơn ông **Huỳnh Việt T** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên ông **T** không ghi ý kiến trình bày, không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa.*

*Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi ông **T** sinh sống, theo kết quả xác minh ngày 27/2/2024 của **khu phố A, phường P, thành phố B** thấy: Ông **T** và bà **L** đang thực tế cư trú, sinh sống tại **I L, khu phố A, phường P, thành phố B**. Ông **T** ít khi có mặt ở nhà vì phải đi làm cả ngày. Ông **T** và bà **L** có 01 người con chung tên **Huỳnh Thanh P** hiện đang ở cùng ông **T** và bà **L**, được vợ chồng chăm sóc tốt, bảo đảm về mọi mặt. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì không rõ.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, tiến hành thu thập đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã không thực đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, không tự giải quyết được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Về con chung: Giao cho bà L được nuôi dưỡng con chung. Không giải quyết về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung. Bà L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Việt T là bị đơn cư trú tại thành phố B, bà L yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con. Căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông Huỳnh Việt T được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bạch L và ông Huỳnh Việt T chung sống vợ chồng từ năm 2007, chung sống tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do vậy, hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Theo xác minh và bà L trình bày mâu thuẫn của vợ chồng đã phát sinh trong thời gian dài. Nguyên nhân do ông T nợ lẫn bà L phải trả nợ, ông T bênh người ngoài, luôn cho rằng ý kiến của bà L là sai, không chăm sóc con cái, cuộc sống gia đình bà L phải tự lo hết, ông T không chia sẻ với bà L. Tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tòa án đã triệu tập ông Huỳnh Việt T đến tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông T không đến cho thấy ông T đã từ bỏ các quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và cho thấy ông T không còn quan tâm đến cuộc sống chung, đến hạnh phúc gia đình và lời trình bày của bà L là có căn cứ. Do vậy có cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bạch L được ly hôn ông Huỳnh Việt T.

[3] Về con chung: Bà L và ông T có 01 người con chung tên Huỳnh Thanh P, sinh ngày 15/02/2008. Hiện đang học lớp 10, cuộc sống ổn định, phát triển bình thường. Bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Theo nguyện vọng cháu P muốn

được ở với mẹ. Do vậy, giao cháu **P** cho bà **L** trực tiếp nuôi dưỡng. Bà **L** không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí: Bà **Nguyễn Thị Bạch L** phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Bạch L** đối với ông **Huỳnh Việt T** về việc ly hôn, nuôi con.

2 Về hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Bạch L** được ly hôn ông **Huỳnh Việt T**

3. Về con chung: Giao cho bà **Nguyễn Thị Bạch L** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Huỳnh Thanh P**, sinh ngày 15/02/2008. Các đương sự không có yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị Bạch L** phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000761 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Bà **L** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà

Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHA dân sự TP. Bà Rịa;
- UBND P. Phước Nguyên, TP. Bà Rịa;
tỉnh BRVT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Anh